

L6-47 · Đáp án và hướng dẫn tự kiểm

Năm bài do Cùng Học Toán tự biên soạn cho học sinh lớp 6. Chọn bài theo tiền đề, không phải lịch năm ngày bắt buộc.

Tự thử trước khi mở đáp án. Ghi riêng phần đã gọi hoặc làm mẫu; chia nhỏ khi cần. Hoạt động có đồ dùng phải được thực hiện thật mới ghi kết quả.

Chuẩn bị, cách học và lưu ý chung cho năm bài

Chuẩn bị: Giấy nháp, bút và thước; chuẩn bị đồ dùng riêng ghi trong đề.

Cách tổ chức: Đọc đủ dữ kiện và điều cần tìm, tự thử trước khi mở hướng dẫn. Ghi căn cứ, điều kiện và đơn vị khi có.

Cách tổ chức: Khi đề yêu cầu vẽ hoặc kẻ bảng trên giấy riêng, thực hiện ở đó; vùng viết trong phiếu dùng để ghi kết quả và cách kiểm. Có thể chia nhỏ hoạt động rồi nghỉ.

Lưu ý: Chấp nhận cách làm khác đúng điều kiện. Với hình vẽ, kiểm quan hệ đã yêu cầu, không chỉ nhìn hình có vẻ giống.

Lưu ý: Với hoạt động thực, ghi kết quả đã làm và phần được hướng dẫn. Nếu chưa thực hiện, ghi kế hoạch hoặc “chưa làm”, không điền số liệu giả thành quan sát thật.

Bài 1. Đọc hóa đơn, trả đủ tiền và tính tiền thừa

Mục tiêu: Đọc hóa đơn giả định, tính số tiền phải trả và tiền thừa.

Ví dụ đã giải: Mọi giá trong bài là giả định và là số phải trả theo đề, không dùng thuế hoặc phí ngoài dữ kiện. Hóa đơn cần số lượng, đơn giá, thành tiền và tổng.

1. Hóa đơn giả định có 3 vở giá 8000 đồng/quyển và 2 bút giá 6000 đồng/chiếc. Tính tiền mỗi loại và tổng.

Đáp án / ghi nhận: Vở 24 000 đồng; bút 12 000 đồng; tổng 36 000 đồng.

2. Với tổng 36 000 đồng, đưa 50 000 đồng thì nhận lại bao nhiêu?

Đáp án / ghi nhận: $50\,000 - 36\,000 = 14\,000$ đồng.

Bài 1 (tiếp)

3. Hóa đơn ghi 2 quyển cùng đơn giá 15 000 đồng nhưng thành tiền 25 000 đồng, không có giảm giá. Em kiểm và nêu số cần đối chiếu.

Đáp án / ghi nhận: $2 \times 15\,000 = 30\,000$ đồng. Thành tiền 25 000 không khớp điều kiện; cần kiểm số lượng/đơn giá hoặc dữ kiện giảm giá, không tự coi đã có giảm giá.

4. Nếu số tiền đưa đúng bằng tổng phải trả, tiền thừa là bao nhiêu và cần kiểm gì trên hóa đơn?

Đáp án / ghi nhận: Tiền thừa 0; vẫn kiểm mặt hàng, số lượng, đơn giá, thành tiền và tổng theo dữ kiện.

Bài 2. Ghi thu nhập, chi tiêu và giữ hóa đơn

Mục tiêu: Ghi thu chi và giữ chứng từ trong một mô hình ngân sách giả định.

Ví dụ đã giải: Một sổ thu chi có ngày, nội dung, thu, chi và số còn lại. Có thể gắn mã hóa đơn để tra lại; không cần đưa thu nhập gia đình hay thông tin riêng lên website.

1. Ngân sách giả định có 100 000 đồng đầu kì, thu thêm 40 000 đồng, chi 35 000 đồng rồi 25 000 đồng. Còn bao nhiêu?

Đáp án / ghi nhận: $100\,000 + 40\,000 - 35\,000 - 25\,000 = 80\,000$ đồng.

2. Trên giấy riêng lập sổ cho tình huống nhiệm vụ 1. Nêu ít nhất ba cột để người khác tra cách tính.

Đáp án / ghi nhận: Ví dụ ngày/lượt, nội dung, thu, chi, số còn lại; cột đủ để theo từng giao dịch và kiểm số 80 000 đồng.

3. Một khoản chi 35 000 đồng có hóa đơn H01. Vì sao nên giữ mã H01 bên bản ghi thay vì chỉ nhớ tổng?

Đáp án / ghi nhận: Để đối chiếu khoản chi, mặt hàng, số lượng và sửa ghi chép khi cần. Giữ chứng từ không tự bảo đảm mọi số đã đúng nhưng tạo căn cứ kiểm.

4. Chỉ có 80 000 đồng nhưng dự định chi 95 000 đồng, chưa có khoản thu khác. Thiếu bao nhiêu và có nên ghi đã thanh toán đủ không?

Đáp án / ghi nhận: Thiếu $95\,000 - 80\,000 = 15\,000$ đồng; không ghi đã thanh toán đủ khi chưa có tiền/điều kiện tương ứng.

Bài 3. Tính lãi và lỗ trong một lần mua bán

Mục tiêu: Tính lãi hoặc lỗ từ doanh thu và chi phí đã cho, giữ rõ mô hình.

Ví dụ đã giải: Trong mô hình chỉ xét doanh thu và tổng chi phí đã nêu, lãi ròng = doanh thu - chi phí. Dương là lãi, âm là lỗ; nếu có chi phí khác phải được đưa vào dữ kiện.

1. Một lần bán giả định thu 240 000 đồng, tổng chi phí 200 000 đồng. Tính lãi.

Đáp án / ghi nhận: $240\,000 - 200\,000 = 40\,000$ đồng lãi.

2. Một lần bán giả định thu 180 000 đồng, tổng chi phí 200 000 đồng. Ghi kết quả có dấu rồi nêu mức lỗ.

Đáp án / ghi nhận: $180\,000 - 200\,000 = -20\,000$ đồng; lỗ 20 000 đồng.

3. Theo dữ liệu nhiệm vụ 1, lãi bằng bao nhiêu phần trăm chi phí?

Đáp án / ghi nhận: $40\,000 : 200\,000 \times 100\% = 20\%$; lấy chi phí làm mốc như đề.

4. Bạn chỉ trừ giá nhập hàng và bỏ một chi phí giao hàng để đã cho. Phép tính lãi cần sửa ở đâu?

Đáp án / ghi nhận: Cộng đủ mọi khoản chi phí thuộc mô hình rồi mới lấy doanh thu trừ tổng đó. Không bỏ một khoản vì muốn ra lãi nhiều hơn.

Bài 4. Tính lãi và lãi suất tiết kiệm, vay một kì

Mục tiêu: Tính lãi một kì và lãi suất từ mô hình tiết kiệm hoặc vay có điều kiện rõ.

Ví dụ đã giải: Trong bài chỉ có một kì, lãi đơn theo gốc ban đầu, không có phí hay khoản khác và không nhập lãi vào gốc. Tiền lãi = gốc $\times$ tỉ lệ; tỉ lệ = lãi : gốc với gốc dương. Đây là số giả định, không phải lãi suất thực của ngân hàng.

1. Gửi giả định 2 000 000 đồng trong một kì, lãi 1% gốc, không phí. Tính lãi và tổng cuối kì.

Đáp án / ghi nhận: Lãi $2\,000\,000 \times 1\% = 20\,000$ đồng; tổng 2 020 000 đồng.

2. Vay giả định 1 500 000 đồng một kì, lãi 2% gốc, không phí. Cuối kì chưa trả gì thì tổng phải trả bao nhiêu?

Đáp án / ghi nhận: Lãi 30 000 đồng; tổng 1 530 000 đồng.

Bài 4 (tiếp)

3. Gốc gửi giả định 1 000 000 đồng, lãi một kì 15 000 đồng. Tính lãi suất kì đó.

Đáp án / ghi nhận: $15\,000 : 1\,000\,000 \times 100\% = 1,5\%$.

4. Vay giả định 2 000 000 đồng, cuối đúng một kì trả trọn 2 060 000 đồng, chỉ gồm gốc và lãi. Tính lãi và lãi suất.

Đáp án / ghi nhận: Lãi 60 000 đồng; $60\,000 : 2\,000\,000 \times 100\% = 3\%$ cho một kì đã nêu.

Bài 5. Tính dư nợ sau vay và trả trong mô hình rõ điều kiện

Mục tiêu: Tính dư nợ gốc hoặc số còn phải trả sau một khoản trả có cách phân bổ rõ.

Ví dụ đã giải: Dư nợ gốc là phần tiền gốc chưa trả. Tổng còn phải trả có thể gồm cả lãi chưa trả theo mô hình; hai khái niệm cần tách. Bài luôn nói rõ khoản đã trả được phân vào gốc/lãi, không tự đoán.

1. Vay 1 000 000 đồng; sau một kì lãi 10 000 đồng. Đã trả đủ 10 000 đồng lãi và 300 000 đồng gốc. Dư nợ gốc còn bao nhiêu?

Đáp án / ghi nhận: $1\,000\,000 - 300\,000 = 700\,000$ đồng; lãi của kì đã nêu được trả đủ.

2. Vay 1 500 000 đồng, lãi một kì 2% gốc, không phí. Đã trả 530 000 đồng gồm toàn bộ 30 000 đồng lãi và 500 000 đồng gốc. Dư nợ gốc còn bao nhiêu?

Đáp án / ghi nhận: $1\,500\,000 - 500\,000 = 1\,000\,000$ đồng gốc còn lại.

3. Mô hình có gốc 2 000 000 đồng và lãi một kì 40 000 đồng chưa trả. Nếu chưa trả khoản nào, ghi riêng dư nợ gốc và tổng phải trả.

Đáp án / ghi nhận: Dư nợ gốc 2 000 000 đồng; tổng gốc+lãi 2 040 000 đồng. Không gọi hai số là cùng một đại lượng.

4. Một bản ghi chỉ nói “đã trả 500 000 đồng” nhưng chưa nêu lãi/phí/cách phân bổ. Có đủ kết luận gốc giảm đúng 500 000 đồng không?

Đáp án / ghi nhận: Chưa đủ. Cần biết khoản trả gồm gì và được phân vào gốc, lãi như thế nào trong mô hình. Không tự áp một quy tắc ngân hàng hoặc lãi suất thực.